Bài tập 1: Sắp xếp các câu có nhiều mệnh đề hoàn chỉnh

1. because / forgot / his / homework / teacher / my / angry / was / he / .

   _____

2. while / we / the / rain / walked / was / heavy / .

   _____

3. that / know / you / she / won / the / competition / ?

   _____

4. if / practice / English / every / day / you / will / improve / it / .

   _____

5. as / soon / as / arrived / they / started / the / class / .

   _____

6. after / finished / she / dinner / went / to / library / the / .

   _____

7. although / tired / very / was / he / stayed / up / late / .

   _____

8. whenever / have / time / free / I / love / reading / .

   _____

9. since / we / moved / to / this / house / not / have / seen / them / .

   _____

10. until / complete / your / tasks / you / cannot / go / outside / .

    _____

Bài tập 2: Sắp xếp câu phức với mệnh đề quan hệ và các từ nối

LIVEWORKSHEETS

1. stage / the / singing / on / girl / the / is / who / ?

_____

2. raining / was / it / although / go / decided / for / a / they / walk / to / .

_____

3. this / lying / table / the / on / book / is / whose / ?

_____

4. saved / him / in / accident / the / dog / that / is / the / that / .

_____

5. she / painting / interested / has / since / in / child / been / was / she / a / .

_____

6. teacher / new / our / is / man / the / yesterday / met / I / .

_____

7. tired / very / he / because / bed / went / early / to / he / was / .

_____

8. fail / you / will / test / the / study / not / hard / you / do / if / .

_____

9. late / comes / he / home / whenever / exhausted / feels / he / .

_____

10. vacation / a / they / on / went / project / the / finished / had / they / after / .

_____

LIVEWORKSHEETS